

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 13

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (3)

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thường, hay vô thường; chẳng nên quán mười lực của Phật vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng vui, hay khổ; chẳng nên quán mười lực của Phật ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán mười lực của Phật tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật không, hay chẳng không; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không, hay chẳng không; chẳng nên quán mười lực của Phật có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán mười lực của Phật có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán mười lực của Phật tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán mười lực của Phật xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán mười lực của Phật hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán mười lực của Phật hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán mười lực của Phật sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng sinh, hay diệt; chẳng nên quán mười lực của Phật thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán mười lực của Phật có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có tội, hay không tội; chẳng nên quán mười lực của Phật có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán mười lực của Phật thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán mười lực của Phật tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán mười lực của Phật ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán mười lực của Phật có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đại Từ thường, hay vô thường; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thường, hay vô thường; chẳng nên quán đại Từ vui, hay khổ; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả vui, hay khổ; chẳng nên quán đại Từ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán đại Từ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán đại Từ không, hay chẳng không; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không, hay chẳng không; chẳng nên quán đại Từ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán đại Từ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán đại Từ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đại Từ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán đại Từ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán đại Từ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán đại Từ sinh, hay diệt; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả sinh, hay diệt; chẳng nên quán đại Từ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại Từ có tội, hay không tội; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có tội, hay không tội; chẳng nên quán đại Từ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán đại Từ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán đại Từ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán đại Từ tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại Từ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán đại Từ có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thường, hay vô thường; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thường, hay vô thường; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ vui, hay khổ; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo vui, hay khổ; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ không, hay chẳng không; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo không, hay chẳng không; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có

nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ sinh, hay diệt; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo sinh, hay diệt; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có tội, hay không tội; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có tội, hay không tội; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất thường, hay vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp không quên mất vui, hay khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp không quên mất ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp không quên mất tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất không, hay chẳng không; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp không quên mất có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp không quên mất có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán pháp không quên mất tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp không quên mất xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp không quên mất hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp không quên mất hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp không quên mất sinh, hay diệt; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp không quên mất thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp không quên mất có tội, hay không tội; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp không quên mất có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp không quên mất thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp không quên mất tạp nhiễm, hay

thanh tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp không quên mất ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp không quên mất có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết thường, hay vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thường, hay vô thường; chẳng nên quán trí Nhất thiết vui, hay khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vui, hay khổ; chẳng nên quán trí Nhất thiết ngã, hay vô ngã; chẳng nên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán trí Nhất thiết tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết không, hay chẳng không; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không, hay chẳng không; chẳng nên quán trí Nhất thiết có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán trí Nhất thiết có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán trí Nhất thiết tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán trí Nhất thiết hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán trí Nhất thiết hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán trí Nhất thiết sinh, hay diệt; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sinh, hay diệt; chẳng nên quán trí Nhất thiết thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí Nhất thiết có tội, hay không tội; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có tội, hay không tội; chẳng nên quán trí Nhất thiết có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán trí Nhất thiết thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán trí Nhất thiết tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí Nhất thiết ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán trí Nhất thiết có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả Dự lưu thường, hay vô thường; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thường, hay vô thường; chẳng nên quán quả Dự lưu vui, hay khổ; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác vui, hay khổ; chẳng nên quán quả Dự lưu ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán quả Dự lưu tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và

quả vị Độc giác tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Dự lưu không, hay chẳng không; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác không, hay chẳng không; chẳng nên quán quả Dự lưu có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán quả Dự lưu có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán quả Dự lưu tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán quả Dự lưu xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán quả Dự lưu hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán quả Dự lưu hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán quả Dự lưu sinh, hay diệt; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác sinh, hay diệt; chẳng nên quán quả Dự lưu thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Dự lưu có tội, hay không tội; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có tội, hay không tội; chẳng nên quán quả Dự lưu có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán quả Dự lưu thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Dự lưu ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán quả Dự lưu có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thường, hay vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thường, hay vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát vui, hay khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật vui, hay khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát không, hay chẳng không; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không, hay chẳng không; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt

của chư Phật xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát sinh, hay diệt; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh, hay diệt; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tội, hay không tội; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có tội, hay không tội; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa, danh xưng cả hai, đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao? Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, chẳng khởi phân biệt, không phân biệt về sự sai khác. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, luôn an trụ nẻo vô phân biệt, có khả năng tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có khả năng tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng an trụ nơi pháp không bên trong, cũng có khả năng an trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có khả năng an trụ nơi chân như, cũng có khả năng an trụ các pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; có khả năng tu bốn Niệm trụ, cũng có khả năng tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi giác, tám chi Thánh đạo; có khả năng an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; có khả năng tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có khả năng tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có khả năng tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có khả năng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có khả năng tu các bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân; có khả năng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; có khả năng tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất

cộng; có khả năng tu pháp không quên mất, tu tánh luôn luôn xả; có khả năng tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy trong những khi tu hành như thế, chẳng thấy Đại Bồ-tát, chẳng thấy danh xưng Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ chuyên cần cầu nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, khéo đạt đến thật tướng của chúng vì biết trong đó không nhiễm, không tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật, danh xưng là giả đặt bày ra, pháp là giả đặt bày ra. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã biết như thật, danh là giả, pháp là giả rồi, nên chẳng đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắm sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên sinh ra; chẳng đắm vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng đắm cõi hữu vi, cõi vô vi; chẳng đắm cõi hữu lậu, cõi vô lậu; chẳng đắm Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực trí ba-la-mật-đa; chẳng đắm pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng đắm chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; chẳng đắm bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng đắm Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đắm bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng đắm tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng đắm pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng đắm pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đắm bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viển hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân; chẳng đắm năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng đắm mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đắm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng đắm ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đắm pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng đắm trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng đắm quả Dự lưu, các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; chẳng đắm tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng đắm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng đắm ngã, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy; chẳng đắm dị sinh; chẳng đắm các bậc thánh, Bồ-tát, Như Lai, danh, tướng, việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành

tự đầy đủ cho loài hữu tình, phương tiện thiện xảo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều là không có, nên việc đắm vào chủ thể, đắm vào đối tượng, đắm nơi, đắm lúc đều không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp không đắm, nên có khả năng làm tăng trưởng các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực trí ba-la-mật-đa; cũng có khả năng an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có khả năng an trụ nơi chân như, pháp giới, các pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có khả năng tăng trưởng bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có khả năng an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có khả năng tăng trưởng bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có khả năng hội nhập Niết-bàn, xa lìa sinh tử của Bồ-tát; cũng có khả năng an trụ bậc Bồ-tát không thoái chuyển; cũng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có khả năng làm viên mãn các bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có khả năng làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có khả năng làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có khả năng làm viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; cũng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chứng đắc thần thông tối thắng của Bồ-tát; khi đầy đủ thần thông rồi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, nhằm đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các loại hữu tình, nhằm làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình và nhằm muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác; khi được thấy rồi thì cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, khiến các căn lành đều được sinh trưởng; khi căn lành sinh trưởng rồi, tùy theo chỗ ưa nghe mà chánh pháp của các Đức Phật đều được nghe và nhận; khi đã nghe và nhận thì quyết chí tu tập cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không quên mất. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết như thật: Danh là giả, pháp là giả.

—Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khác với sắc là Đại Bồ-tát chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong sắc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có sắc chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có thọ, tưởng, hành, thức chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa sắc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhãn xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhãn xứ chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhãn xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Trong sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có sắc xứ chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhãn giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhãn giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhãn giới có Đại Bồ-tát chăng?
Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có sắc giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiệt Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính nhãn thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhãn thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhãn thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhãn thức giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhãn thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiệt Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính nhãn xúc là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhãn xúc là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhãn xúc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhãn xúc chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhãn xúc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với địa giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong địa giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có địa giới chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa địa giới có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiệt Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính nhân duyên là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với nhân duyên là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong nhân duyên có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có nhân duyên chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa nhân duyên có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lại nữa Thiệt Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Khác với pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Trong Đại Bồ-tát có pháp do duyên sinh ra chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!
–Lìa pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?
–Bạch Thế Tôn, không!

